

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 158 /QĐ-UBND

Ayun Pa, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 60/QĐ-UBND
ngày 28/3/2019 của UBND thị xã Ayun Pa

CÔNG VĂN BẢN
Số 2767
ngày 28/3/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thị xã Ayun Pa về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1436/STC-QLNS ngày 13/6/2019 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã; vệ sinh môi trường nông thôn; ngành nghề nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 505/BDT-CSKH ngày 21/6/2019 của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai về việc thông báo danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019;

Theo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại văn bản số 77/YKĐX-TCKH ngày 23/7/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thị xã Ayun Pa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị và UBND các xã có trách nhiệm triển khai thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí và báo cáo, thanh quyết toán vốn theo đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã lập thủ tục phân bổ vốn theo đúng quy định; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị và UBND các xã triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thị xã Ayun Pa không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, tài nguyên – Môi trường, Kinh tế, Lao động TBXH, Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã, Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 4;
- Lưu VT, Pcv.

zh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

[Signature]
Hồ Văn Điện

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHEÒ BỀN VỮNG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Chương trình 135				Dự án 3	Dự án 4			Dự án 5								
			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2				Tiểu dự án 3	Dự án truyền thông và giám nghèo về thông tin			Hoạt động năng cao năng lực giám nghèo	Kiểm tra, giám sát Chương trình	Điều tra hộ nghèo, tổ chức đánh giá Chương trình					
				Tổng	NSTW	NST			Tổng	NSTW	NST				Tổng	NSTW	NSTW		
			Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, bản ĐBK (Duy tu, bảo dưỡng) (1)	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giám nghèo bền vững trên địa bàn xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, bản ĐBK (2)	Năng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng trên địa bàn xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, bản ĐBK	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giám nghèo bền vững (trên địa bàn xã ngoài Chương trình 135 và Chương trình 30a)													
			Tổng	46,00	42,00	4,00	Tổng	165,00	150,00	15,00	NSTW	40,00	35,00	5,00	NSTW	57,00	30,00	12,00	15,00
1	Phòng Dân tộc	Tổng số	428,80							15,00									
			15,00																
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		97,00									40,00	35,00	5,00		57,00	30,00	12,00	15,00
3	Xã Ia Rô		26,45																
4	Xã Ia Rbol		95,45	14,00	14,00														
5	Xã Chư Băh		168,45	32,00	28,00	4,00													
6	Xã Ia Sao		26,45																

Ghi chú:

(1) Bôn Rung Ma Doan (xã Ia Rbol): 14 triệu đồng (NSTW: 14 triệu đồng); Bôn Bir (xã Chư Băh): 14 triệu đồng (NSTW: 14 triệu đồng); Bôn Chư Băh B (xã Chư Băh): 18 triệu đồng (NSTW: 14 triệu đồng, NST: 4 triệu đồng).

(2) Bôn Rung Ma Doan (xã Ia Rbol): 55 triệu đồng (NSTW: 50 triệu đồng, NST: 5 triệu đồng); Bôn Bir (xã Chư Băh): 55 triệu đồng (NSTW: 50 triệu đồng, NST: 5 triệu đồng); Bôn Chư Băh B (xã Chư Băh): 55 triệu đồng (NSTW: 50 triệu đồng, NST: 5 triệu đồng).

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 17/2019 của UBND thị xã)

5C/0Đ-UBND ngày 29

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó:										Hỗ trợ công tác truyền thông về XD NTM	Năng cao năng lực cho cán bộ XD NTM
			Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Hỗ trợ phát triển HTX (1)	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Năng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (2)	Vệ sinh môi trường nông thôn (3)	Phát triển ngành nghề nông thôn (OCOP) (4)	Duy tu, bảo dưỡng	Hỗ trợ hoạt động cơ quan chỉ đạo các cấp	Hỗ trợ các hoạt động phục vụ Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	Tổng số	1.249,0	353,0	71,0	270,0	25,0	115,0	104,0	153,0	90,0	20,0	28,0	20,0	
I	Nội dung điều chỉnh							104,0						
1	Điều chỉnh giảm							- 104,0						
1.1	Xã Chư Băh							- 50,0						
1.2	Xã Ia Sao							- 54,0						
2	Điều chỉnh tăng							104,0						
2.1	Phòng Kinh tế (Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thị xã)							104,0						
II	Các nội dung giữ nguyên như Quyết định 60	1.145,0	353,0	71,0	270,0	25,0	115,0	-	153,0	90,0	20,0	28,0	20,0	
1	Phòng Kinh tế (Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thị xã)	234,0		71,0	100,0					15,0	20,0	8,0	20,0	
2	Phòng Lao động TB&XH	170,0			170,0									
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	15,0								15,0				
4	Xã Ia Rô	20,0								15,0		5,0		
5	Xã Ia Rbol	20,0								15,0		5,0		

Trong đó:													
STT	Đơn vị	Tổng số	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Hỗ trợ phát triển HTX (1)	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (2)	Vệ sinh môi trường nông thôn (3)	Phát triển ngành nghề nông thôn (OCOP) (4)	Duy tu, bảo dưỡng	Hỗ trợ hoạt động cơ quan chỉ đạo các cấp	Hỗ trợ các hoạt động phục vụ Tổng kết 10 năm thực hiện	Hỗ trợ công tác truyền thông về XD NTM	Nâng cao năng lực cho cán bộ XD NTM
6	Xã Chư Băh	358,0	180,0			25,0	60,0		73,0	15,0		5,0	
7	Xã Ia Sao	328,0	173,0				55,0		80,0	15,0		5,0	

Ghi chú:

- (1) Thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.
- (2) Hỗ trợ cho các thôn, làng tại xã Chư Băh: Mua sắm các trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn, làng. Mỗi nhà văn hóa 5 triệu đồng.
- (3) - Xã Chư Băh: Thực hiện xây dựng nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh: 45 triệu đồng; thực hiện kiểm nghiệm mẫu nước: 15 triệu đồng.
- Xã Ia Sao: Thực hiện xây dựng nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh: 55 triệu đồng.
- (4) - Thực hiện tập huấn cho cộng đồng về ý tưởng kinh doanh, tư vấn hỗ trợ cho cộng đồng phát triển sản phẩm: 50 triệu đồng.
- Thực hiện đánh giá sản phẩm cấp huyện: 54 triệu đồng.